

Bản án số: 114/2020/HS-ST
Ngày 27-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Biên;

- Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 580/2020/HSST-QĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đinh H**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1991 tại Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn 13, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện tại: Số 05/108 Hùng Vương, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán Công ty Khang Vũ Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Tuấn và bà Trần Thị Hiền; có chồng Bùi Minh Tiến (Đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2019 chuyển tạm giam từ ngày 07/12/2019 đến ngày 23/02/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh kể từ ngày 24/02/2020. Có mặt

2. **Nguyễn H**, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 5/43 Hùng Duệ Vương, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bán hàng công ty XNk Kim Phú; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Xã và bà Lê Thị

Thiếu (Đều đã chết); có chồng Nguyễn Quang Trường (Đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/01/2020. Có mặt

3. **Nguyễn C**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 3B/108 Hùng Vương, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán Công ty đô thị Công nghệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Thành và bà Cao Thị Lan; có chồng Trần Quang Huy có 01 con và hiện đang có thai 08 tháng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2019 đến ngày 06/12/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 07/12/2019. Có mặt

4. **Vũ Y**, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1978 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 123B Tây Sơn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bán hàng công ty Kim Phú; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Cải và bà Nguyễn Thị Định; không có chồng; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2019 đến ngày 06/12/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 07/12/2019. Có mặt

5. **Phạm T**, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1981; nơi cư trú: Thôn 1, xã Tân Dương, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyễn Kế toán Công ty Phúc Tiến; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nẹp (Đã chết) và bà Phạm Thị Dẹ; có chồng Đào Quang Dũng; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 26/3/2020. bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh kể từ ngày ngày 27/3/2020 . Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28 tháng 11 năm 2019 Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hải Phòng, phát hiện bắt quả tang tại quán Highland Coffee khu Đô thị Vinhomes Imperia thuộc phường TL, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Đinh H đang bán trái phép hóa đơn GTGT cho Nguyễn Thị Chi Lan, sinh năm 1981, nơi cư trú: Tổ 13, phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Chi Lan gồm: 02 sổ hóa đơn giá trị gia tăng (mỗi sổ 02 liên) đã ghi đầy đủ nội dung (gồm các số 0000036 ngày 02/11/2019, 0000037 ngày 04/11/2019) của Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Lê Phát (viết tắt Công ty Nguyễn Lê Phát) mã số thuế: 0801243269, địa chỉ: Thôn Nghĩa Dũng, xã Đại Đồng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương với nội dung bán hàng

hóa là cát đen cho Công ty TNHH Phạm Tải (viết tắt là Công ty Phạm Tải), mã số thuế: 0200871614, địa chỉ: Số 85 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, với tổng doanh thu hàng hóa không ghi trên hóa đơn là 2.147.321.000 đồng (trong đó hàng không chưa thuế là 1.952.110.000 đồng); 04 tờ phiếu xuất kho của Công ty Nguyễn Lê Phát; 02 Hợp đồng nguyên tắc số 01/2019/HĐNT ký kết giữa Công ty Nguyễn Lê Phát với Công ty TNHH Phạm Tải. Thu giữ của Đinh Thị Thu Huyền số tiền vừa bán hóa đơn là 104.000.000 đồng và 03 điện thoại di động.

Thông qua lời khai của Đinh H, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Clà kế toán do Đinh H thuê, thu giữ: 05 dấu tròn của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Vật tư Minh Anh (viết tắt Công ty Minh Anh), Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải Mẫn Bình (viết tắt Công ty Mẫn Bình), Công ty TNHH Thương mại Vật tư Long Hải Miền Bắc (viết tắt Công ty Long Hải Miền Bắc), Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Lê Phát (Công ty Nguyễn Lê Phát), Công ty TNHH Thương , , mại vật tư thiết bị Phú Hưng (viết tắt Công ty Phú Hưng); 05 dấu chức danh giám đốc mang tên Bùi Thị Hùy, Đồng Văn Hải, Nguyễn Thị Nhớ, Nguyễn Hiền Vinh, Nguyễn Lê Chương; 01 con dấu “BÁN HÀNG QUA ĐIỆN THOẠI”; 03 dấu mẫu chữ ký trên có dán giấy có mẫu chữ ký không điền tên; 04 USB chữ ký số; 01 quyển hóa đơn từ số 0000001 đến số 0000050 của Công ty Thiên Trường, chưa ghi nội dung; 01 quyển hóa đơn GTGT ghi từ số 0000801 đến số 0000850 của Công ty Phú Hưng đã ghi nội dung; 01 quyển hóa đơn GTGT từ số 0000851 đến số 000190 của Công ty Phú Hưng đã ghi nội dung; 01 máy tính xách tay, màu trắng, nhãn hiệu SONY VAIO; 01 máy tính xách tay, màu ghi, nhãn hiệu Acer; 01 CPU máy tính màu đen, nhãn hiệu Omega.

Quá trình điều tra Đinh H khai nhận: Từ năm 2018, Huyền đã mua, thành lập, sử dụng 05 công ty để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT là Công ty Phú Hưng, Công ty Nguyễn Lê Phát, Công ty Long Hải Miền Bắc, Công ty Thiên Trường, Công ty Mẫn Bình. Về nguồn gốc 05 công ty Đinh H sử dụng vào việc mua bán hóa đơn, Huyền mua của một số người không quen biết, cụ thể: Công ty Mẫn Bình mua vào tháng 01/2018 của người đàn ông tên Hùng (không biết rõ lai lịch) với giá 100.000.000 đồng. Công ty Nguyễn Lê Phát mua của một người đàn ông tên Hoàn ở Hải Dương (không rõ lai lịch) vào tháng 02/2018 với giá 100.000.000 đồng. Công ty Phú Hưng mua vào tháng 4/2018 của người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch) với giá 100.000.000 đồng. Sau khi mua lại Công ty Phú Hưng, Đinh H làm thủ tục bổ sung thêm Nguyễn H làm cổ đông góp vốn, mục đích tạo vỏ bọc, đánh lạc hướng cơ quan chức năng. Công ty Long Hải Miền Bắc công ty này do Huyền thuê của một người phụ nữ tên Loan (không rõ lai lịch) làm dịch vụ thành lập công ty với giá 10.000.000 đồng vào tháng 11/2018. Công ty Thiên Trường mua của ông Phạm Văn Tảng, sinh năm 1961, địa chỉ: Thôn Hòa

Nhất, xã Đặng Cương, An Dương, Hải Phòng, là Phó đội trưởng đội kiểm tra thuế - Chi cục thuế khu vực Hồng Bàng, An Dương với giá 70 triệu đồng. Sau khi mua lại Công ty Thiên Trường, Đinh H chỉ đạo Nguyễn Cđi làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu từ Trịnh Thị Thúy sang Đỗ Duy Tùng, sinh năm: 1989, địa chỉ: Số 10/54/143 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng. Khi mua các công ty trên, Đinh H không có mối quan hệ gì với những người đại diện theo pháp luật của công ty và những người này không liên quan đến việc Huyện bán trái phép hóa đơn GTGT. Toàn bộ các công ty nêu trên đều không thực hiện việc kinh doanh, mặc dù các trụ sở của công ty đều có địa chỉ ghi trong giấy phép kinh doanh nhưng thực tế không có trụ sở.

Từ tháng 12/2018 Đinh H thuê Nguyễn Clàm kế toán phục vụ cho hoạt động mua bán trái phép hóa đơn, mỗi tháng Huyện trả cho Cúc 7.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ của Cúc là trực tiếp giúp Đinh H viết hóa đơn giá trị gia tăng không, in hợp đồng và các giấy tờ liên quan, quản lý dấu tròn, dấu chức danh, kê khai báo cáo thuế với Cơ quan quản lý thuế, thay đổi thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh của các công ty. Khi có khách hàng mua hóa đơn Đinh H là người trực tiếp giao dịch sau đó chuyển các thông tin cho Cúc để Cúc soạn thảo hợp đồng, trực tiếp viết hóa đơn (đối với hóa đơn viết tay) in hóa đơn (đối với hóa đơn điện tử). Sau khi hoàn thành nội dung hóa đơn Cúc tự đóng dấu tròn Công ty và dấu chức danh, ký giả chữ ký giám đốc trên hóa đơn và các văn bản rồi chuyển lại cho Huyện giao cho người mua.

Để giúp mình trong việc giao nhận hóa đơn, tài liệu đối với khách hàng, giao dịch và rút tiền tại ngân hàng đối với các công ty sử dụng vào việc mua bán trái phép hóa đơn, Đinh H đã thuê Lê Quang Sỹ thực hiện. Số tiền Huyện trả cho Sỹ theo từng lần thuê, Sỹ không biết Huyện mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Ngoài ra, Đinh H có 02 lần thuê Nguyễn Thị Phi, sinh năm 1980, nơi ở: phường Tân Thành, quận Dương Kinh làm dịch vụ chuyển tiền qua ngân hàng cho khách mua hóa đơn nhưng Phi không biết Huyện mua bán trái phép hóa đơn.

Ngoài ra, Đinh H còn cấu kết cùng Nguyễn H người quản lý và sử dụng Công ty BTN và Công ty Jeil Vina vào việc bán trái phép hóa đơn GTGT từ tháng 6 năm 2018, với thỏa thuận Đinh H sẽ tìm khách mua hóa đơn và khi bán được hóa đơn Đinh H phải chia cho Nguyễn H số tiền bằng 01% tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn. Khi các khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn của Công ty BTN và Công ty Jeil Vina thì Đinh H liên lạc, gửi thông tin cho Nguyễn H để Huyện thực hiện, sau khi hoàn thiện Thu Huyện sẽ gửi lại toàn bộ hóa đơn, chứng từ cho Đinh H giao cho khách.

Theo quy định, các hóa đơn có doanh số trên 20.000.000 đồng phải thanh toán bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Vì vậy, để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo, Đinh H thỏa

thuận với khách hàng về việc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Nếu khách mua hóa đơn tự chuyển khoản thì Đình H sẽ chỉ đạo Nguyễn Cviết, đóng dấu không Séc rút tiền trước rồi đưa lại cho khách mua hóa đơn thực hiện chuyển khoản. Nếu khách mua hóa đơn yêu cầu thì Đình H sẽ chỉ đạo Sỹ rút tiền rồi đem giao lại cho khách mua hóa đơn. Nếu phải tự chuyển khoản thì Đình H chỉ đạo Lê Quang Sỹ ra ngân hàng nộp tiền vào tài khoản của khách hàng, sau đó Sỹ dùng Ủy nhiệm chi của khách mua hóa đơn (đã ký, đóng dấu không) để chuyển số tiền vừa nộp từ tài khoản của khách hàng về tài khoản của công ty (do Đình H sử dụng) sau đó dùng Séc rút tiền về, nộp lại cho Huyền.

Để thực hiện việc che giấu hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT của các công ty, thông qua các mối quan hệ xã hội, Đình H đã mua trái phép hóa đơn của các đối tượng không rõ căn cước lai lịch để hợp thức hóa đầu vào cho 07 công ty (bao gồm cả hai công ty của Nguyễn Thu Huyền) với giá trung bình là 3,8% tiền hàng hóa không ghi trong hóa đơn. Doanh số hàng hóa, dịch vụ mua không là 775.818.276548 đồng, số tiền Đình H dùng để mua trái phép hóa đơn nhằm hợp thức hóa đầu vào của 07 công ty là 29.481.094.509 đồng.

Trong thời gian từ đầu năm 2018 đến ngày 28/11/2020 (ngày bị bắt quả tang) Đình H đã bán trái phép 2.873 hóa đơn GTGT không cho nhiều cá nhân, doanh nghiệp, cụ thể: Bán cho Nguyễn Thị Chi Lan (06 hóa đơn, trong đó bị bắt quả tang 02 hóa đơn, trước đó 04 hóa đơn); Nguyễn Thị Thu Hương, sinh ngày 08/9/1988, nơi cư trú: Phù Minh, Trảng Minh, Kiến An, Hải Phòng 06 hóa đơn. Phạm Thị Bích Thảo, Kế toán Trưởng Công ty TNHH Phúc Tiến (viết tắt Công ty Phúc Tiến) 151 hóa đơn. Số hóa đơn còn lại, Đình H bán cho một số người không rõ lai lịch, địa chỉ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn H khai: Vào khoảng tháng 12 năm 2017, Huyền mua lại Công ty BTN và Công ty Jeil Vina của một người đàn ông tên Tuyển (không rõ lai lịch) với giá 100 triệu đồng/01 công ty để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Do Nguyễn H không tìm được khách mua nên đến năm 2018 thông qua Bùi Thị Hùy, Huyền đã gặp gỡ và thỏa thuận với Đình H về việc mua bán hóa đơn như Đình H đã khai. Từ năm 2018 đến khi bị cơ quan chức năng phát hiện, Nguyễn H đã cùng Đình H bán trái phép 1.581 số hóa đơn của Công ty BTN và Công ty Jeil Vina (trong đó bán cho Phạm Tlà 147 số hóa đơn) với tổng tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn là 498.308.437.577 đồng. Theo thỏa thuận, Nguyễn H được hưởng 271.352.331 đồng tiền bán trái phép hóa đơn, nhưng thực tế Đình H mới trả cho Nguyễn H số tiền 50 triệu đồng, số tiền này Huyền dùng để trả tiền lương cho Như Ý 21.000.000 đồng. Để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT, Huyền thuê Vũ Y làm kế toán. Như Ý có nhiệm vụ viết hóa đơn giá trị gia tăng không, soạn thảo hợp đồng và các giấy tờ liên quan, quản lý dấu tròn, dấu chức danh, kê khai báo cáo thuế với Cơ quan quản lý thu. Hàng tháng,

Huyền trả cho Ý số tiền là 7.000.000 đồng. Những người đại diện theo pháp luật của Công ty BTN, Công ty Jeil Vina là Đặng Văn Dũng, Bùi Thị Hùy không liên quan, không biết Huyền mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

Vũ Y khai: Ý được Thu Huyền thuê làm kế toán từ tháng 6/2018, Ý quản lý toàn bộ con dấu, chức danh Giám đốc, một số quyền hóa đơn của Công ty BTN, Công ty Jeil Vina. Khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn không, Nguyễn H chuyển các thông tin như tên đơn vị mua hàng, mã số thuế, địa chỉ, nội dung tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, số tiền cần ghi trên hóa đơn cho Như Ý và chỉ đạo Như Ý viết hóa đơn. Sau khi viết xong, Như Ý ký giả chữ ký người bán hàng, chữ ký giám đốc, đóng dấu tròn Công ty và dấu chức danh tương ứng rồi chuyển lại cho Nguyễn Thu Huyền. Nguyễn H thỏa thuận trả lương cho Như Ý là 7.000.000 đồng/tháng nhưng Huyền mới trả cho Ý 03 tháng tương đương 21.000.000 đồng. Ý có biết Đình H vì có một số lần Đình H trực tiếp gửi thông tin cho Như Ý để viết hóa đơn. Khi bị bắt khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu do Ý quản lý liên quan đến việc mua bán hóa đơn gồm: 04 quyền hóa đơn chưa qua sử dụng của Công ty Jeil Vina; 03 quyền hóa đơn đã ghi nội dung của Công ty Jeil Vina; 03 quyền hóa đơn của Công ty BTN, trong đó 01 quyền chưa sử dụng, 02 quyền đã sử dụng; 02 con dấu liên mực của Công ty Jeil và Công ty BTN; 04 Con dấu liên mực có nội dung “Giám đốc Phan Thị Hương”, “Giám đốc Tô Thị Lan” “Giám đốc Trịnh Công Chung” “Giám đốc Đặng Văn Dũng”; 04 Con dấu liên mực, có hình mẫu dấu là các chữ ký; Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ Phần Thương mại và vận tải BTN; 01 điện thoại iphone 6 plus màu ghi có gắn sim; 01 máy tính xách tay màu ghi, nhãn hiệu Asus đã qua sử dụng (Bút lục: 108).

Phạm Tkhai: Thảo là Kế toán Trưởng của Công ty Phúc Tiến và Công ty Bê tông Phúc Tiến từ năm 2009. Quá trình làm việc, qua việc nhập vật liệu, thuê nhân công, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất bê tông và xây dựng công trình của 02 công ty, Thảo phát hiện ra nhiều đối tác cung cấp nguyên vật liệu không có tư cách pháp nhân để xuất hóa đơn nên Thảo nảy sinh ý định mua hóa đơn trái phép nhằm hợp thức hóa đầu vào cho doanh nghiệp, tránh việc doanh nghiệp có mua nguyên vật liệu đầu vào thật nhưng không được khấu trừ vì thiếu hóa đơn. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Thảo quen biết và mua hóa đơn của Đình H, khi mua bán các bên thỏa thuận giá là 4,5% tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn, Huyền được hưởng 4% còn Thảo được hưởng 0,5%. Tổng cộng, từ tháng 01/2018 đến hết tháng 10/2019, Đình H đã bán cho Thảo 151 số hóa đơn. Số tiền Thảo được hưởng tính theo thỏa thuận là 680.580.000 đồng nhưng thực tế Thảo chỉ nhận được số tiền là 80.580.000 đồng vì số tiền còn lại Đình H đã vay lại. Việc mua bán trái phép hóa đơn, Thảo thực hiện một mình không báo cáo, bàn bạc với kế toán, lãnh đạo Công ty Bê tông Phúc Tiến, Công ty Phúc Tiến.

Tại Bản kết luận giám định số 107/KLGD ngày 02/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận chữ viết trên 64 hóa đơn GTGT thu giữ trong quá trình bắt quả tang, khám xét khẩn cấp, do các bị can giao nộp đều là chữ viết của Nguyễn C và Vũ Y. Tiến hành xác minh tại Cục thuế đối với 07 công ty Đinh H và đồng phạm sử dụng mua bán trái phép hóa đơn GTGT trong thời gian từ tháng 01/2018 đến hết tháng 11/2019, xác định:

- Công ty Phú Hưng có tổng doanh số hàng hóa dịch vụ mua vào là 91.475.377.671 đồng, doanh số hàng hóa dịch vụ bán ra là 92.712.837.567 đồng, tổng số thuế phải nộp là 527.953.000 đồng (thuế GTGT đã nộp là 132.668.000 đồng);

- Công ty Mẫn Bình có tổng doanh số hàng hóa dịch vụ mua vào là 76.793.431.632 đồng, doanh số hàng hóa dịch vụ bán ra là 117.860.262.954 đồng, tổng số tiền thuế phải nộp 341.372.000 đồng (thuế GTGT phải nộp là 95.183.000 đồng);

- Công ty Long Hải Miền Bắc có tổng doanh số hàng hóa dịch vụ mua vào là 50,256,120,776 đồng, doanh số hàng hóa dịch vụ bán ra là 50,291,918,759 đồng, tổng số thuế phải nộp là 21.783.700 đồng (thuế GTGT phải nộp là 18203.902 đồng);

- Công ty Jeil Vina có tổng doanh số hàng hóa dịch vụ mua vào là 234,106,538,490 đồng, doanh số hàng hóa dịch vụ bán ra là 235,331,384,409 đồng, tổng số thuế phải nộp là 321.541.635 đồng (thuế GTGT phải nộp là 122,483,833 đồng);

- Công ty BTN có tổng doanh số hàng hóa dịch vụ mua vào là 261,865,255,730 đồng, Doanh số hàng hóa dịch vụ bán ra là 262,977,053,168 đồng, tổng số thuế phải nộp là 394.792.618 đồng (thuế GTGT phải nộp là 171992.616 đồng);

- Công ty Nguyễn Lê Phát có tổng doanh số hàng hóa dịch vụ mua vào là 61.321.552.249 đồng, doanh số hàng hóa dịch vụ bán ra là 63.539.047.205 đồng, tổng số thuế phải nộp là 19.640.597 đồng;

- Công ty Thiên Trường từ thời điểm Đinh H mua lại chưa phát sinh doanh thu. Xác minh tại các công ty nơi Đinh H đặt in các quyển hóa đơn của 07 công ty trên, kết quả: Từ tháng 01/2018 đến khi bị bắt, 07 công ty của Đinh H và đồng phạm đã đặt in 110 quyển = 5.500 số hóa đơn GTGT tại các doanh nghiệp in tư nhân. Tất cả các số hóa đơn đã in đều có Thông báo in, phát hành hóa đơn đã được xác nhận của Chi cục thuế quản lý. Tổng số tiền in hóa đơn của 07 công ty là 21.450.000 đồng. Các ngân hàng Đinh H và đồng phạm giao dịch, chuyển khoản phục vụ vào việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT Cơ quan điều tra đã thực hiện

việc phong tỏa tài khoản, tổng số dư trên các tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 786.046.090 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT -VKS- P1 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đinh H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách nhà nước” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn C, Vũ Y, Phạm T về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách nhà nước” theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh H, Nguyễn H, Nguyễn C, Vũ Y, Phạm T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh H còn khai: Đối với 02 cán bộ là ông Phạm Văn Tảng - Đội phó Đội kiểm tra thuế Chi cục thuế huyện An Dương (nay là Chi cục thuế khu vực An Dương – Hồng Bàng); ông Lê Ngọc Thiện - Cán bộ Đội kiểm tra thuế quận Lê Chân hàng tháng theo yêu cầu của 02 ông, Huyện phải đưa tiền cho ông Tảng và ông Thiện mỗi ông theo mức là 4.000.000 đồng/ 01 tỷ đồng tiền doanh thu mua bán hóa đơn nhằm mục đích không thực hiện việc kiểm tra trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh của 07 công ty sử dụng vào việc mua bán trái phép hóa đơn.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn H khai: Có 01 lần bị cáo Đinh H nhờ Nguyễn H đưa cho ông Phạm Văn Tảng - Đội phó Đội kiểm tra thuế Chi cục thuế huyện An Dương (nay là Chi cục thuế khu vực An Dương – Hồng Bàng) 01 phong bì bên trong đựng gì bị cáo không biết.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn C khai: Khi cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ tại nhà bị cáo thì có 02 máy tính gồm 01 máy tính xách tay, màu trắng, nhãn hiệu SONY VAIO; 01 máy tính xách tay, màu ghi, nhãn hiệu Acer không liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

Phạt tiền bị cáo **Đinh H 250 triệu đồng đến 300 triệu đồng** về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm b,s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Cúc) ; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

Phạt tiền bị cáo **Nguyễn H 200 triệu đồng đến 250 triệu đồng** về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Phạt tiền bị cáo **Nguyễn C 200 triệu đến 230 triệu đồng** về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Phạt tiền bị cáo **Vũ Y 200 triệu đồng đến 230 triệu đồng** về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Phạt tiền bị cáo **Phạm T 200 triệu đồng đến 230 triệu đồng** về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

- *Về số tiền thu lợi bất chính*: Bị cáo Đinh H đã nộp số tiền 131.246.969 đồng thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn C đã nộp số tiền 21.000.000 đồng thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn H đã nộp số tiền 29.000.000 đồng và bị cáo Vũ Y đã nộp số tiền 21.000.000 đồng; bị cáo Phạm T số tiền 80.580.000 đồng thu lợi bất chính cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các tài khoản bị Cơ quan cảnh sát điều tra phong tỏa: Đề nghị hủy bỏ lệnh phong tỏa số 05/LPT-PC03 (Đ6) ngày 03/01/2020 đối với các tài khoản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đinh H số tiền 689.365.921 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- Đối với các tài khoản theo Lệnh phong tỏa số 01/LPT-PC03 (Đ6) ngày 03/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng liên quan đến hành vi mua bán hóa đơn của bị cáo Đinh H và Nguyễn H gồm Công ty TNHH thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng và Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN; Công ty TNHH Jell Vina Hải Phòng; Công ty TNHH thương mại vật tư Long Hải Miền Bắc; Công ty TNHH thương mại xây dựng và vận tải Mẫn Bình với tổng số tiền 98.871.581 đồng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng còn lại và án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến ngày 28/11/2019, Đinh H dưới sự giúp sức của Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Thị Phương Cúc, Vũ Y đã sử dụng Công ty Phú Hưng; Công ty Nguyễn Lê Phát; Công ty Long Hải Miền Bắc; Công ty Thiên Trường; Công ty Mẫn Bình; Công ty Jeil Vina; Công ty BTN bán trái phép 2.873 hóa đơn GTGT cho nhiều cá nhân và doanh nghiệp với giá trung bình là 04% doanh số hàng hóa, dịch vụ không ghi trên hóa đơn. Tổng doanh số hàng hóa, dịch vụ bán không là 782.700.935.237 đồng, số tiền Đinh H thu được từ việc bán trái phép hóa đơn là 31.308.037.409 đồng, sau khi trừ đi các khoản thuế đã nộp, tiền mua hóa đơn đầu vào, trả tiền lương, tiền phần trăm trả cho Nguyễn Thu Huyền, Phạm Thị Bích Thảo...số tiền Huyền thu lợi bất chính là 131.246.969 đồng.

+ Nguyễn Cđược Đinh H thuê làm kế toán hưởng lương 07 triệu đồng/tháng có hành vi giúp sức cho Đinh H sử dụng 05 công ty gồm: Công ty Phú Hưng; Công ty Nguyễn Lê Phát; Công ty Long Hải Miền Bắc; Công ty Thiên Trường; Công ty Mẫn Bình mua bán trái phép 1.292 hóa đơn GTGT với tổng số hàng hóa, dịch vụ bán không 284.392.497.660 đồng. Số tiền Cúc thu lợi bất chính là 21.000.000 đồng.

+ Nguyễn H thỏa thuận với Đinh H cùng nhau sử dụng Công ty Jeil Vina và Công ty BTN bán trái phép 1.581 hóa đơn GTGT với tổng số hàng hóa, dịch vụ bán không là 498.308.437.577 đồng và thuê bị cáo Vũ Y làm kế toán hưởng lương 07 triệu đồng/tháng. Số tiền bị cáo Nguyễn H thu lợi bất chính là 29.000.000 đồng, bị cáo Vũ Y thu lợi bất chính số tiền 21.000.000 đồng.

+ Phạm T là Kế toán Trưởng Công ty Phúc Tiến đã mua trái phép của Đinh H 151 hóa đơn GTGT, tổng số tiền hàng hóa ghi không trên hóa đơn là 169.559.447.953 đồng, số tiền thực tế Thảo thu được qua việc mua bán hóa đơn là 80.580.000 đồng.

Với hành vi nêu trên các bị cáo Đinh H, Nguyễn H, Nguyễn C, Vũ Y, Phạm T đều bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp Ngân sách Nhà nước” theo Điều 203 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố kết luận là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến Ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Chính vì vậy phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[6] Bị cáo Đinh H đã có hành vi mua lại 04 công ty và thành lập mới 01 công ty nhằm mục đích bán 2873 số hóa đơn giá trị gia tăng thu lợi bất chính số tiền 131.246.969 đồng.

[7] Bị cáo Nguyễn H có hành vi mua lại 02 Công ty nhờ Đinh H giúp sức và thỏa thuận phân chia phần trăm với bị cáo Đinh H từ việc mua bán trái phép 1.581 hóa đơn GTGT thu lợi bất chính số tiền 29.000.000 đồng.

[8] Bị cáo Nguyễn C được Đinh H thuê làm kế toán và đã giúp sức cho Đinh H sử dụng 05 công ty bán trái phép 1.292 hóa đơn GTGT thu lợi bất chính từ việc được trả công 21.000.000 đồng.

[9] Bị cáo Vũ Y được Nguyễn H thuê làm kế toán và giúp sức tích cực cho Nguyễn Thu Huyền, sử dụng 02 Công ty bán trái phép 1.581 hóa đơn GTGT thu lợi bất chính từ việc được trả công số tiền 21.000.000 đồng.

[10] Đối với bị cáo Phạm T là Kế toán Trưởng 02 Công ty mua trái phép của Đinh H 151 hóa đơn GTGT nhằm mục đích thu lợi được qua việc mua bán hóa đơn là 80.580.000 đồng.

[11] Chính vì vậy, hành vi của bị cáo Đinh H bị xét xử tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp Ngân sách Nhà nước” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn C, Vũ Y, Phạm T bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp Ngân sách Nhà nước” theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố kết luận là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

- *Về vai trò, hình phạt:* Vụ án có đồng phạm do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng cụ thể như sau:

[12] Bị cáo Đinh H là người có vai trò chính mua lại và thành lập 05 công ty, trực tiếp mua bán hóa đơn nên vai trò của bị cáo là cao nhất trong vụ án

[13] Các bị cáo Nguyễn H giúp sức cho bị cáo Đinh H mua bán hóa đơn 02 công ty; bị cáo Nguyễn C và bị cáo Vũ Y đều được bị cáo Đinh H và Nguyễn H thuê làm kế toán trả công ăn lương nên vai trò của 03 bị cáo là cơ bản ngang nhau.

[14] Đối với bị cáo Phạm T cũng giúp sức cho bị cáo Đinh H tuy thu lợi bất chính nhiều hơn bị cáo Cúc và bị cáo Ý nhưng bị cáo số lượng mua bán hóa đơn ít nhất nên đánh giá vai trò của bị cáo ngang với các bị cáo Thu Huyền, Cúc, Ý.

[15] Mặt khác, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đều đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo Đinh H sinh ra trong gia đình có công cách mạng; có ông nội tham gia kháng chiến; có 02 bác là liệt sỹ; bị cáo Cúc hiện đang mang thai; là lao động chính trong gia đình hiện có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng; đều là phụ nữ hiện nay đang nuôi con nhỏ (Có xác nhận của chính quyền địa phương); Ngoài ra các bị cáo Đinh H và Nguyễn H đã ly hôn; bị cáo Vũ Y không có chồng đều phải nuôi dưỡng cha mẹ già và con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh H; điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn C) để xem xét trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[16] Hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ, hiện đang có công ăn việc làm ổn định là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có đơn và tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do đó áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[17] Đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn GTGT của Đinh H và đồng phạm: Hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp chỉ là tờ khai theo tháng hoặc theo quý, không có bảng kê hàng hóa, dịch vụ chi tiết kèm theo nên cơ quan điều tra không có tài liệu, căn cứ để xác định đầy đủ các doanh nghiệp mua trái phép hóa đơn GTGT của Đinh H mà chỉ xác định thông qua liên 1 trong các quyển hóa đơn đã ghi nội dung (thu giữ khi khám xét và do Vũ Y tự nguyện giao nộp), tài liệu trong máy tính để bàn, máy tính xách tay, tài liệu tra cứu qua mạng internet từ thông tin trên sao kê tài khoản ngân hàng... Từ các tài liệu trên, Cơ quan điều tra xác định có 93 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn GTGT của Đinh H. Trong đó 65 doanh nghiệp có tổng tiền hàng ghi trên các số hóa đơn trên 01 tỷ đồng, còn lại 28 doanh nghiệp có tổng tiền hàng ghi trên các số hóa đơn dưới 01 tỷ đồng. Tiến hành làm việc với các doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn thành phố, tại thời điểm xác minh, các doanh nghiệp đều có văn phòng, kho bãi hàng hóa, có hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường, khi mua hàng hóa đều có hóa đơn GTGT. Các doanh nghiệp có trụ sở ngoài thành phố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã có công văn gửi các Cơ quan điều tra có thẩm quyền để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[18] Đối với Phạm Văn Tảng - Đội phó Đội kiểm tra thuế Chi cục thuế huyện An Dương (nay là Chi cục thuế khu vực An Dương – Hồng Bàng); Lê Ngọc Thiện, cán bộ Đội kiểm tra thuế quận Lê Chân. Theo lời khai tại cơ quan điều tra của Đinh H, Nguyễn Thu Huyền, hàng tháng có đưa tiền cho ông Tảng, Thiện để hai ông này không thực hiện việc kiểm tra trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty sử dụng vào việc mua bán trái phép hóa đơn.

[19] Do đó Hội đồng xét xử xét thấy 02 đối tượng trên có dấu hiệu phạm tội nên cần kiến nghị bằng văn bản đến Cục thuế Hải Phòng; Chi cục thuế khu vực An Dương- HB; Chi cục thuế quận Lê Chân làm rõ trách nhiệm của 2 cán bộ trên; cũng như kiến nghị Cục thuế Hải Phòng cần tăng cường công tác quản lý cán bộ, quản lý thuế tại địa phương để tránh xảy ra những sai phạm khi thi hành công vụ (*Có văn bản kiến nghị riêng*)

- *Về thu lợi bất chính:* Trước khi xét xử các bị cáo Đinh H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính số tiền 131.246.969 đồng. Bị cáo Nguyễn C đã nộp số tiền 21.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn H đã nộp số tiền 29.000.000 đồng và bị cáo Vũ Y đã nộp lại toàn bộ số tiền 21.000.000 đồng ; bị cáo Phạm T đã nộp lại số tiền 80.580.000 đồng thu lợi bất chính tại Cục thi hành án dân sự nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- *Về vật chứng:*

[20] Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: Đối với các lệnh phong tỏa tài khoản của cơ quan cảnh sát điều tra, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy bỏ lệnh phong tỏa số 05/LPT-PC03 (Đ6) ngày 03/01/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra đối với số tiền 689.365.921 đồng do các tài khoản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đinh H. Đề nghị chuyển vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Huyền.

[21] Riêng đối với số tiền trong các tài khoản của Công ty TNHH thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng và Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN; Công ty TNHH Jell Vina Hải Phòng; Công ty TNHH thương mại vật tư Long Hải Miền Bắc; Công ty TNHH thương mại xây dựng và vận tải Mẫn Bình với tổng số tiền 98.871.581 đồng theo Lệnh phong tỏa số 01/LPT-PC03 (Đ6) ngày 03/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh H và Nguyễn H nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[22] Đối với số tiền 104.000.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước (*Theo ủy nhiệm chi ngày 22/9/2020 của Phòng cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng*)

[23] 01 dấu tròn của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Vật tư Minh Anh, MSDN: 0201985131; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải Mẫn Bình, MSDN: 0200753755; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Thương mại Vật tư Long Hải Miền Bắc, MSDN: 0201913426; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Lê Phát, MSDN: 00801243269; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng, MSDN: 0200681130; 01 con dấu “BÁN HÀNG QUA ĐIỆN THOẠI”; 03 mẫu chữ ký trên có dán giấy có mẫu chữ ký không điền tên; 01 Con dấu liền mực có nội dung “Công ty TNHH Jeil Vina Hải Phòng MST 0201766330”; 01 Con dấu liền mực có nội dung “Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN MST 0201148020”; 04 Con dấu liền mực có nội dung “Giám đốc Phan Thị Hương”, “Giám đốc Tô Thị Lan” “Giám đốc Trịnh Công Chung” “Giám đốc Đặng Văn Dũng”; 04 Con dấu liền mực, có hình mẫu dấu là các chữ ký, không xác định được tên người ký; Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Công ty Cổ Phần Thương mại và vận tải BTN; 01 dấu chức danh giám đốc Bùi Thị Hùy; 01 dấu chức danh giám đốc Đồng Văn Hải; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Nhớ; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Hiền Vinh; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Lê Chương; 01 USB mã vạch 5404170820006441, dán tem ghi chữ “0801243269-QL Lephat123 12345678”; 01 USB dán tem ghi: “0200753755 (MST) MK: manbinh755 MP: 12345678”; 01 USB mã vạch 5404140808011060. Dán tem ghi chữ “0200667915 phuongcu2017 12345678”; 01 USB dán tem ghi chữ : “0200681130 phuhung123 abc123”; 01 quyền hóa đơn GTGT bì màu xanh ghi chữ “Quyền số 1 từ số 0000001 đến số 0000050”, các tờ hóa đơn bên trong (từ số 0000001 đến số 0000050), ghi tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại phát triển Thiên Trường, MST: 0201297858, chưa ghi nội dung; 01 quyền hóa đơn GTGT bì màu xanh ghi chữ “Quyền số 17 từ số 0000801 đến số 0000850”, các tờ hóa đơn bên trong ghi tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng, MST: 0200681130, một số tờ hóa đơn đã ghi nội dung. 01 quyền hóa đơn GTGT bì màu xanh ghi chữ “Quyền số 18 từ số 0000851 đến số 0000900”, các tờ hóa đơn bên trong ghi tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng, MST: 0200681130. Một số tờ hóa đơn đã ghi nội dung không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[24] 04 quyền hóa đơn chưa qua sử dụng của Công ty TNHH Jeil Vina Hải Phòng MST 0201766330, mỗi quyền gồm 50 số hóa đơn, mỗi số hóa đơn có 3 liên (3 tờ) gồm Quyền số 17: từ số 0000801 đến số 0000850; Quyền số 18: từ số 0000851 đến số 0000900; Quyền số 19: từ số 0000901 đến số 0000950; Quyền số 20: từ số 0000951 đến số 0001000 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[25] 03 quyền hóa đơn đã qua sử dụng của Công ty TNHH Jeil Vina Hải Phòng, MST 0201766330, chưa kiểm tra cụ thể số tờ hóa đơn đã sử dụng gồm: Quyền số 16: từ số 0000751 đến số 0000800; Quyền số 15: từ số 0000701 đến số 0000750; Quyền số 14: từ số 0000651 đến số 0000700 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[26] 01 quyền hóa đơn chưa qua sử dụng của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN, MST 0201148020 gồm 50 số hóa đơn từ 000451 đến 0000500, mỗi số hóa đơn có 3 liên (3 tờ). 02 quyền hóa đơn đã qua sử dụng của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN, MST 0201148020 gồm: Quyền số 08: gồm 50 số hóa đơn từ 0000351 đến số 0000400; Quyền số 09: gồm 50 số hóa đơn từ 0000401 đến số 0000450 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[27] 01 máy tính xách tay màu ghi, nhãn hiệu Asus đã qua sử dụng có kí hiệu X407UA-BV309T; 01 CPU máy tính màu đen, nhãn hiệu Omega liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[28] 01 điện thoại di động iphone 6 plus màu ghi IMEI 355389071037558 đã qua sử dụng số seri: 89840/20001/05527/23066; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Nokia 105, Số seri: 356018087304749, lắp sim 1 là sim mobophone màu hồng ghi chữ “Zone”, sim 2 có số Seri 8401/1707/2414/2479; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 130, Số seri: 358908075219982, có số seri sim 1: 8401/1903/2420/7112/WD; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, Số imei: 353042095096603, lắp sim mobi số seri: 8401/1705/2432/1613/OT; 01 điện thoại di động iphone 8 plus màu hồng IMEI 354831090152315 có lắp sim Viettel 4G số seri sim 898404800/0023337469; 01 điện thoại di động iphone 8 plus màu trắng khe sim IMEI 356708086578729 có sim Mobi 4G số seri sim 8401181124121429 WD liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[29] 01 máy tính xách tay, màu trắng, nhãn hiệu SONY VAIO. Có số S/N 546332590009748; 01 máy tính xách tay, màu ghi, nhãn hiệu Acer. Có số S/N: NXMPKSV003421AD023400 của bị cáo Nguyễn C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[30] 01 thùng tài liệu liên quan đến vụ án cần chuyển vào hồ sơ vụ án.

[31] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

1. Phạt tiền bị cáo **Đinh H** 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; điểm b,s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cúc); Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

2. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn H** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

3. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn C** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

4. Phạt tiền bị cáo **Vũ Y** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

5. Phạt tiền bị cáo **Phạm T** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

- Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi các đối tượng có liên quan trong vụ án như: 93 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn GTGT của Đinh H; các đối tượng tên là Lộc, Lưu, Thịnh, Huyền để tránh bỏ lọt người phạm tội.

- Kiến nghị Cục thuế Hải Phòng, Chi cục thuế khu vực An Dương - HB, Chi cục thuế quận Lê Chân làm rõ trách nhiệm, sai phạm của 02 cán bộ thuế ông Phạm Văn Tảng, Lê Ngọc Thiện cũng như có các biện pháp tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng trách để xảy ra sai phạm gây thất thoát nguồn thu ngân sách tại địa phương (*Hội đồng xét xử có văn bản kiến nghị riêng gửi Cục thuế Hải Phòng, Chi cục thuế khu vực An Dương - HB, Chi cục thuế quận Lê Chân*)

- Về thu lợi bất chính: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Đinh H đã nộp số tiền 131.246.969 (*Một trăm ba một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi chín*) đồng. Bị cáo Nguyễn C đã nộp số tiền 21.000.000 (*Hai mươi một triệu*) đồng; bị cáo Nguyễn H đã nộp số tiền 29.000.000 (*Hai mươi chín triệu*) đồng và bị cáo Vũ Y đã nộp số tiền 21.000.000 (*Hai mươi một triệu*) đồng; bị cáo Phạm T số tiền 80.580.000 (*Tám mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn*) đồng

(*Theo các biên lai thu tiền số 0006573 ngày 16/9/2020 của bị cáo Phạm T; biên lai số 0006633; 0006634; 0006635; 0006636 ngày 23/10/2020 của các bị cáo Đinh H, Nguyễn H; Vũ Y; Nguyễn C*)

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 104.000.000 (*Một trăm linh bốn triệu*) đồng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước (*Theo ủy nhiệm chi ngày 22/9/2020 của Phòng cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng*)

+ Hủy bỏ lệnh phong tỏa số 05/LPT-PC03 (Đ6) ngày 03/01/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra đối với số tiền 689.365.921 (*Sáu trăm tám mươi chín triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn chín trăm hai mươi một*) đồng của bị cáo Đinh H. Đề nghị chuyển vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đinh H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền trong các tài khoản của Công ty TNHH thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng và Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN; Công ty TNHH Jell Vina Hải Phòng; Công ty TNHH thương mại vật tư Long Hải Miền Bắc; Công ty TNHH thương mại xây dựng và vận tải Mẫn Bình theo Lệnh phong tỏa số 01/LPT-PC03 (Đ6) ngày 03/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng với tổng số tiền 98.871.581 đồng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dấu tròn của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Vật tư Minh Anh, MSDN: 0201985131; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải Mẫn Bình, MSDN: 0200753755; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Thương mại Vật tư Long Hải Miền Bắc, MSDN: 0201913426; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Lê Phát, MSDN: 00801243269; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng, MSDN: 0200681130; 01 con dấu “BÁN HÀNG QUA ĐIỆN THOẠI”; 03 mẫu chữ ký trên có dán giấy có mẫu chữ ký không điền tên; 01 Con dấu liền mực có nội dung “Công ty TNHH Jeil Vina Hải Phòng MST 0201766330”; 01 Con dấu liền mực có nội dung “Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN MST 0201148020”; 04 Con dấu liền mực có nội dung “Giám đốc Phan Thị Hương”, “Giám đốc Tô Thị Lan” “Giám đốc Trịnh Công Chung” “Giám đốc Đặng Văn Dũng”; 04 Con dấu liền mực, có hình mẫu dấu là các chữ ký, không xác định được tên người ký; Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Công ty Cổ Phần Thương mại và vận tải BTN; 01 dấu chức danh giám đốc Bùi Thị Hùy; 01 dấu chức danh giám đốc Đồng Văn Hải; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Nhó; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Hiền Vinh; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Lê Chường; 01 USB mã vạch 5404170820006441, dán tem ghi chữ “0801243269-QL Lephat123 12345678”; 01 USB dán tem ghi: “0200753755 (MST) MK: manbinh755 MP: 12345678”; 01 USB mã vạch 5404140808011060. Dán tem ghi chữ “0200667915 phuongcu2017 12345678”; 01 USB dán tem ghi chữ : “0200681130 phuhung123 abc123”; 01 quyền hóa đơn GTGT bìa màu xanh ghi chữ “Quyền số 1 từ số 0000001 đến số 0000050”, các tờ hóa đơn bên trong (từ số 0000001 đến số 0000050), ghi tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại phát triển Thiên Trường, MST: 0201297858, chưa ghi nội dung; 01 quyền hóa đơn GTGT bìa màu xanh ghi chữ “Quyền số 17 từ số 0000801 đến số 0000850”, các tờ hóa đơn bên trong ghi tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng, MST: 0200681130, một số tờ hóa đơn đã ghi nội dung. 01 quyền hóa đơn GTGT bìa màu xanh ghi chữ “Quyền số 18 từ số 0000851 đến số 0000900”, các tờ hóa đơn bên trong ghi tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại vật tư thiết bị Phú Hưng, MST: 0200681130; 04 quyền hóa đơn chưa qua sử dụng của Công ty TNHH Jeil Vina Hải Phòng MST 0201766330, mỗi quyền gồm 50 số hóa đơn, mỗi số hóa đơn có 3 liên (3 tờ) gồm Quyền số 17: từ số 0000801 đến số 0000850; Quyền số 18: từ số 0000851 đến số 0000900; Quyền số 19: từ số 0000901 đến số 0000950; Quyền số 20: từ số 0000951 đến số 0001000; 03 quyền hóa đơn đã qua sử dụng của Công ty TNHH Jeil Vina Hải Phòng, MST 0201766330, chưa kiểm tra cụ thể số tờ hóa đơn đã sử

dụng gồm: Quyền số 16: từ số 0000751 đến số 0000800; Quyền số 15: từ số 0000701 đến số 0000750; Quyền số 14: từ số 0000651 đến số 0000700; 01 quyền hóa đơn chưa qua sử dụng của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN, MST 0201148020 gồm 50 số hóa đơn từ 000451 đến 0000500, mỗi số hóa đơn có 3 liên (3 tờ). 02 quyền hóa đơn đã qua sử dụng của Công ty Cổ phần thương mại và vận tải BTN, MST 0201148020 gồm: Quyền số 08: gồm 50 số hóa đơn từ 0000351 đến số 0000400; Quyền số 09: gồm 50 số hóa đơn từ 0000401 đến số 0000450

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 máy tính xách tay màu ghi, nhãn hiệu Asus đã qua sử dụng có kí hiệu X407UA-BV309T; 01 CPU máy tính màu đen, nhãn hiệu Omega ; 01 điện thoại di động iphone 6 plus màu ghi IMEI 355389071037558 đã qua sử dụng số seri: 89840/20001/05527/23066; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Nokia 105, Số seri: 356018087304749, lắp sim 1 là sim mobophone màu hồng ghi chữ “Zone”, sim 2 có số Seri 8401/1707/2414/2479; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 130, Số seri: 358908075219982, có số seri sim 1: 8401/1903/2420/7112/WD; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, Số imei: 353042095096603, lắp sim mobi số seri: 8401/1705/2432/1613/OT; 01 điện thoại di động iphone 8 plus màu hồng IMEI 354831090152315 có lắp sim Viettel 4G số seri sim 898404800/0023337469; 01 điện thoại di động iphone 8 plus màu trắng khe sim IMEI 356708086578729 có sim Mobi 4G số seri sim 8401181124121429 WD.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn C gồm: 01 máy tính xách tay, màu trắng, nhãn hiệu SONY VAIO. Có số S/N 546332590009748; 01 máy tính xách tay, màu ghi, nhãn hiệu Acer. Có số S/N: NXMPKSV003421AD023400 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- Chuyển vào hồ sơ vụ án: 01 thùng tài liệu liên quan đến vụ án cần chuyển vào hồ sơ vụ án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và các biên lai thu tiền số 0006573 ngày 16/9/2020 của bị cáo Thảo; biên lai số 0006633; 0006634; 0006635; 0006636 ngày 23/10/2020 của các bị cáo Đình H, Nguyễn H; Vũ Y; Nguyễn C); Theo ủy nhiệm chi ngày 22/9/2020 của Phòng cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9

của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà

[3] Trưa ngày 11/2/1994, Đào Xuân Phát, Nguyễn Văn Minh, Quan Bính Thăng cùng một số đối tượng khác đến nhà Bùi Văn Tín ở khu tập thể Xi măng Lam Sơn đánh xóc đĩa. Tại đây Phát và Minh xảy ra đánh nhau, trong lúc đánh nhau Phát bị rơi tiền, Phát nghi cho Quan Bính Thăng nhặt được. Đám bạc giải tán. Đến chiều cùng ngày, Phát cùng với Nguyễn Mạnh Hà đến nhà Thăng đòi tiền: Phát cho rằng Thăng nhặt được 1.000.000 đồng nhưng Thăng nói chỉ nhặt được 17.000 đồng. Phát và Thăng có xảy ra mâu thuẫn. Đến tối Thăng rủ một số đối tượng đi tìm Phát để nói chuyện và mục đích chỉ trả 17.000 đồng.

[4] Nhóm của Thăng gồm có Thăng, Lê Hải Hà (Hà Nụ), Nguyễn Sơn Hiệp, Quang tây và một số đối tượng khác ngồi uống nước ở quán anh Cường số A34 tập thể Công nhân Xi măng. Thăng rủ Hà, Quang tây vào nhà anh Vũ Mạnh Hà tìm Phát nói chuyện vì Phát và Nguyễn Văn Điệp đang ăn cơm uống rượu trong nhà Vũ Mạnh Hà (mùng 2 tết). Thăng, Hà Nụ cùng Phát và Nguyễn Văn Điệp xuống quán nước của Vũ Thị Hải ở số 29 Lam Sơn để nói chuyện, Thăng trả Phát 17.000 đồng nhưng Phát không nhận mà đòi 1.000.000 đồng. Hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Phát ôm ngang người Hà Nụ; Điệp cầm chai bia ở quán đánh Hà Nụ. Lúc này các đối tượng đi cùng với Thăng đang ngồi ở quán anh Cường nhìn thấy. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp khai thấy đám đánh nhau cách bị cáo khoảng 10 mét, bị cáo chạy lại thấy 1 thanh niên đang ôm đánh Hà “nụ” là bạn của bị cáo, bị cáo có chạy vào can, tay của bị cáo có cầm theo dao vì trước đó, bị cáo đang cầm dao để gọt hoa quả. Khi bị cáo vào can thì bị một thanh niên (sau bị cáo biết tên là Điệp) cầm chai đập bị cáo, bị cáo đẩy anh Điệp ra, trong khi tay bị cáo cầm dao đã đâm vào ngực anh Điệp. Anh Điệp bỏ chạy, bị cáo có đuổi theo khoảng 10m thì quay lại. Thời điểm xảy ra sự việc, Bộ luật Hình sự 1985 có hiệu lực pháp luật nên có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phạm tội “Giết người” theo Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc trong xã hội nên cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tất cả các đối tượng không trực tiếp nhìn thấy Hiệp đâm anh Điệp như thế nào, chỉ biết rằng sau khi gây án xong tất cả gặp nhau ở Cột Đèn, Hiệp nói đã đâm Điệp.

[7] Tại BL 98, bị cáo Hiệp khai: Trong dịp tết, thanh niên thường xuống đường đi chơi, tại quán nước 29 Lam Sơn, Hiệp có mặt, Hiệp có chơi với Thăng, nhưng không cùng với Thăng đi điều đình việc trả tiền Phát; khi đang cầm dao gọt

hoa quả thì thấy phía quán nước của chị Hải có đám đánh nhau (cách khoảng 30m), Hiệp cùng với một số người nữa chạy đến xem, tay Hiệp vẫn cầm dao, có một thanh niên cầm vỏ chai thủy tinh tiến sát tôi đập một phát, tôi cúi xuống bị một phát vào gáy tôi, thấy vậy tôi dùng 2 tay đẩy người thanh niên đó ra, tay phải tôi cầm dao tư thế mũi hướng xuống chéo về phía trước nên đã đâm trúng ngực anh ta.

[8] Tại BL 169 – 170, người làm chứng Quan Bính Thăng khai: Phát chạy ra sau lưng, dùng 2 tay ôm ngang bụng Hà Nụ, lúc này, Hà nụ vẫn đang ngồi. Anh Điệp đứng dậy, hai tay cầm 2 chai thì tôi chạy vòng sau lưng Phát ôm Phát kéo mạnh ra làm tôi, Phát, Hà nụ đều ngồi bệt xuống đất. Anh Điệp 2 tay cầm 2 chai, 1 chai bị vỡ đáy. Anh Điệp cầm chai vỡ đáy đâm về phía mặt Hà thì Hiệp bò đứng ở phía bên phải tôi cầm tay Hà kéo ra nên không trúng. Sau đó, anh Điệp cầm chai không vỡ đáy đập về phía đầu Hiệp có trúng hay không thì tôi không rõ. Tôi buông Phát ra thì Phát bỏ chạy về phía nhà Trang đàn ông.....Khoảng 23h cùng ngày, tôi đi bộ qua khu vực chợ Cột Đèn thì gặp Hà nụ, Thanh, Vinh, Nhất, Hiệp bò, Dương dấm, Hiệp khàn. Khi đó, Hiệp bò có nói với tôi nội dung khi đánh nhau thì Hiệp bò vào can và bị đánh nên Hiệp bò có đâm anh Điệp...

[9] Tại phiên tòa, anh Đào Xuân Phát khai: Anh Phát có mâu thuẫn với Quan Bính Thăng và Hà Nụ. Trong lúc xô xát, anh Phát có ôm Hà Nụ thì có một nhóm thanh niên xông vào đánh anh, anh Phát bỏ chạy nên không biết việc gì xảy ra. Khi đánh nhau, anh Phát có thấy anh Điệp cầm vỏ chai, còn sự việc đánh nhau giữa Hiệp bò và anh Điệp như thế nào, anh Phát không biết.

[10] Ngoài ra, những người làm chứng đều khai nhận có thấy anh Điệp tay cầm vỏ chai đánh nhau. Do đó, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, khi xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo là người vào can nhưng bị bị hại dùng chai bia đập vào đầu trước; ngay sau đó, bị cáo mới dùng dao đâm bị hại. Vì vậy, việc bị cáo đâm bị hại là do bị hại tấn công trước nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015).

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

[11] Bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn sang các nước Trung Quốc, Nga, Ukraina, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đức, Hà Lan, Bỉ, Pháp, Anh Quốc. Quá trình sinh sống tại nước ngoài, bị cáo không có nơi ở cố định, sống lang thang và không vi phạm pháp luật. Cơ quan Điều tra đã có Công văn hỏi Bộ Ngoại giao và Lãnh sự quán các nước có hợp tác tương trợ tư pháp với Việt Nam để xác minh nhân thân bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp nhưng đến nay chưa có kết quả.

[12] Ngày 21/3/2018, bị cáo Hiệp từ nước Anh về Việt Nam và đã ra Cơ quan Công an đầu thú; sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng

và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố tham gia kháng chiến, là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[13] Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận đề nghị cho bị cáo áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với việc bị cáo có bố tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của Kiểm sát viên. Nhưng, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985. Mức án đối với bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về bồi thường dân sự:*

[14] Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền này, Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là $200.000.000 - 150.000.000 = 50.000.000$ đồng.

- *Về án phí và quyền kháng cáo.*

[15] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt **Nguyễn Sơn Hiệp (tức Hiệp bò):** 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

- *Về bồi thường dân sự:* Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn Đệ và bà Nguyễn Thị Mùi số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

Nguyễn Văn Thiệm

Nguyễn Kim San

Phạm Ngọc Quân

Vũ Thị Minh Nguyệt

